

Số: /BC-STTTT

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, tháng 8/2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao chỉ tiêu hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 4 cho các sở, ban, ngành địa phương năm 2022; Văn bản số 1320/UBND-KGVX ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc rà soát, báo cáo nội dung tham mưu giao chỉ tiêu hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 4; Văn bản số 3000/UBND-TTPVHCC ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc đôn đốc thực hiện dịch vụ công trực tuyến, Sở Thông tin và Truyền thông (*cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên*) báo cáo tình hình, kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tháng 8/2022, như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tình hình triển khai

Triển khai Quyết định số 27/QĐ-UBQGČĐS ngày 15/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số về Ban hành Kế hoạch hành động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022 (*mục tiêu năm 2022: tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 50%*); Nghị quyết số 01/NQ-TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 (*mục tiêu cơ bản đến năm 2025: trên 90% tổng số hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; trên 80% tổng số hồ sơ công việc tại cấp huyện và trên 60% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng, trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*); Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao chỉ tiêu hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 4 cho các sở,

ban, ngành địa phương năm 2022 (*giao chỉ tiêu năm 2022: tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến mức độ 4 cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố năm 2022 phải đạt từ 55% trở lên*).

Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công và các Sở: Giao thông Vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Lao động Thương binh và Xã hội, Tư pháp trên cơ sở hướng dẫn của các Bộ chủ quản thực hiện tích hợp, phân quyền xử lý trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Bên cạnh đó, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan tích cực triển khai các nhiệm vụ được giao, thúc đẩy tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh thông qua công tác thông tin, tuyên truyền về thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) trên môi trường điện tử, thực hiện TTHC trực tuyến mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Thái Nguyên, chú trọng tuyên truyền về lợi ích của việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ Bưu chính công ích như: *Góp phần giảm tối đa thời gian, chi phí đi lại của người dân, doanh nghiệp, giảm tiêu cực, phiền hà, công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC; góp phần giải quyết nhu cầu thực hiện các TTHC trong điều kiện dịch bệnh Covid-19, thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng chống dịch bệnh của tỉnh.*

2. Kết quả triển khai

- Tình hình xử lý hồ sơ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến ngày 19/8/2022 đã tiếp nhận **627.616** hồ sơ; đã xử lý **612.911** hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt **99,82%**.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết trực tuyến mức độ 4 tính đến ngày 19/8/2022 cả tỉnh đạt 78,29%, tăng 29,6% so với thời điểm tháng 4/2022 khi UBND tỉnh chưa ban hành Quyết định 793/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

II. NGUYÊN NHÂN TỒN TẠI HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình triển khai hồ sơ TTHC giải quyết trực tuyến mức độ 4 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

1. Tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết trực tuyến mức độ 4 chưa đồng đều. Ở một số sở, ngành, địa phương tỷ lệ khá cao, trong khi còn một số sở, ngành, địa phương tỷ lệ vẫn thấp hơn 55% so với nhiệm vụ UBND tỉnh giao theo Quyết định 793/QĐ-UBND (*Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; UBND thành phố Thái Nguyên; UBND huyện Phú Lương*).

2. Công tác tuyên truyền chưa thật sự sâu rộng, dẫn đến người dân, doanh nghiệp chưa mạnh dạn thay đổi thói quen trong giải quyết TTHC trên môi trường số.

3. Do khó khăn về chỉ tiêu biên chế, nên một số ngành, đơn vị chưa có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin. Hiện nay, cán bộ được giao nhiệm vụ làm công tác này đa số là kiêm nhiệm, do vậy còn hạn chế về kinh nghiệm trong tham mưu, triển khai, đặc biệt là hạn chế trong việc hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

4. Kỹ năng số của người dân chưa cao.

III. GIẢI PHÁP

Xác định việc triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số, thời gian tới, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ tiếp tục tham mưu triển khai đồng bộ những giải pháp sau:

1. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức về lợi ích khi tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

2. Phối hợp với Sở Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng (thay thế Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 19/02/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 các cơ quan nhà nước tỉnh Thái Nguyên).

4. Tăng cường hiệu quả hoạt động của 2.255 Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn toàn tỉnh để tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng các nền tảng số, trong đó có dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

5. Tăng cường sử dụng, giải pháp ký số từ xa vào Cổng dịch vụ công tỉnh Thái Nguyên để tạo điều kiện cho người dân trong việc đăng ký, sử dụng chữ ký số khi tham gia thực hiện các thủ tục hành chính (do Trung tâm chứng thực điện tử quốc gia - Bộ Thông tin và Truyền thông đã triển khai).

6. Các cấp chính quyền quan tâm đầu tư trang thiết bị cần thiết tại bộ phận “Một cửa” cấp huyện, xã để hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến; phục vụ nhiệm vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC. Đồng thời cần quán triệt đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu sử dụng dịch vụ công trực tuyến và tích cực hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp khi đến thực hiện TTHC trực tuyến mức độ 4.

7. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 18/02/2022 và hệ thống các văn bản chỉ đạo, triển khai của UBND tỉnh. Trong đó chú trọng triển khai kết nối, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giảm giấy tờ cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

8. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến của các sở, ngành, địa phương. Đồng thời cấp tài khoản quản trị cho lãnh đạo các sở, ngành, địa phương để chủ động nắm bắt tình hình giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị mình để có giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tháng 8/2022 và những giải pháp đảm bảo việc giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 4 năm 2022 của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong tỉnh đạt từ 55% trở lên. Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Tin học hóa;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, CNTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đào Ngọc Tuất

PHỤ LỤC 01
THỐNG KÊ TỶ LỆ HỒ SƠ XỬ LÝ TRỰC TUYẾN MỨC 4
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN THÁNG 8/2022
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-STTTT ngày 19/8 /2022 của Sở TT&TT)

STT	Đơn vị	Số lượng hồ sơ xử lý trực tuyến (1)	Số lượng hồ sơ xử lý trực tiếp (2)	Tổng số lượng hồ sơ xử lý trực tuyến và trực tiếp (1) + (2) = (3)	Tỷ lệ xử lý hồ sơ trực tuyến (%) (1) / (3)
1	Sở, ban, ngành	14.500	4.357	18.857	76,89
2	Huyện	5.045	1.063	6.108	82,60
3	Tổng	19.545	5.420	24.965	78,29

PHỤ LỤC 02
THỐNG KÊ TỶ LỆ HỒ SƠ XỬ LÝ TRỰC TUYẾN MỨC 4
TẠI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH THÁNG 8/2022

(Số liệu tính đến ngày 19/8/2022)

STT	Đơn vị	Số lượng hồ sơ xử lý trực tuyến (1)	Số lượng hồ sơ xử lý trực tiếp (2)	Tổng Số lượng hồ sơ xử lý trực tuyến và trực tiếp (1) + (2) = (3)	Tỷ lệ xử lý hồ sơ trực tuyến (%) (1) / (3)
	Tổng cộng	14.500	4.357	18.857	76,89
1	Sở Ngoại vụ	3	0	3	100
2	Sở Tài chính	4	0	4	100
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.489	0	1.489	100
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2.868	1.382	4.250	67,48
5	Sở Khoa học và Công nghệ	21	0	21	100
6	Sở Nội vụ	25	5	30	83,33
7	Sở Công thương	949	30	979	96,94
8	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	6	63	69	8,70
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	32	9	41	78,05
10	Sở Văn hóa thể thao du lịch	16	0	16	100
11	Sở Thông tin và Truyền thông	16	0	16	100
12	Sở Tài nguyên và Môi trường	3.082	766	3.848	80,09
13	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	75	0	75	100
14	Sở Tư pháp	718	4	722	99,45
15	Sở Xây dựng	42	2	44	95,45
16	Sở Y tế	85	0	85	100
17	Sở Giao thông vận tải	5.069	2.096	7.165	70,75

PHỤ LỤC 03
THỐNG KÊ TỶ LỆ HỒ SƠ XỬ LÝ TRỰC TUYẾN MỨC 4
TẠI CÁC UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ THÁNG 8/2022
(Số liệu tính đến ngày 19/8/2022)

STT	Đơn vị	Số lượng hồ sơ xử lý trực tuyến (1)	Số lượng hồ sơ xử lý trực tiếp (2)	Tổng Số lượng hồ sơ xử lý trực tuyến và trực tiếp (1) + (2) = (3)	Tỷ lệ xử lý hồ sơ trực tuyến (%) (1) / (3)
	Tổng cộng	5.045	1.063	6.108	82,60
1	UBND TP Thái Nguyên	421	585	1.006	42
2	UBND TP Sông Công	317	59	376	84,31
3	UBND TP Phổ Yên	3.140	207	3.347	93,82
4	UBND huyện Võ Nhai	98	5	103	95,15
5	UBND huyện Đại Từ	586	47	633	92,58
6	UBND huyện Phú Lương	54	156	210	25,71
7	UBND huyện Định Hóa	174	0	174	100
8	UBND huyện Đồng Hỷ	148	2	150	98,67
9	UBND huyện Phú Bình	107	2	109	98,17